

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN XUÂN TRƯỜNG  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 18 - 12 - 2020

V/v: Ly hôn giữa chị H và anh H1.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Đình Phấn;

Ông Vũ Xuân Thùy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa:** Bà Không Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 118/2020/TLST – HNGĐ, ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST – HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2020/QĐST – HNGĐ, ngày 30 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị H, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm X, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Anh Trần Văn H1, sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm X, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định;

Tại phiên tòa: Chị H, anh H1 đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 07 tháng 9 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn H1 kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X vào ngày 30/3/2015. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 07 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Hai bên gia đình đã phân tích, hòa giải nhiều lần nhưng vợ chồng vẫn không thể hòa hợp và sống ly thân nhau từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau nên xin ly hôn anh H1.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không có thai nghén gì với nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị đề nghị không hòa giải và xin giải quyết, xét xử vắng mặt chị.

Bị đơn là anh Trần Văn H1 mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không đến Tòa án làm việc. Bổ đề anh là ông Trần Ngọc H2 xác nhận: anh H1 và chị H kết hôn tự nguyện tại Ủy ban nhân dân xã X, sau khi cưới anh chị chung sống với gia đình ông được khoảng 8 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, chị H bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đó đến nay. Việc hôn nhân do anh chị quyết định. Anh chị không có con chung, không có tài sản chung, không nợ gì ai, không tham gia kiến thiết gì cho gia đình ông. Sau mỗi lần nhận thông báo và văn bản do Tòa án giao, ông đều thông báo ngay cho anh H1, nhưng anh H1 không đến Tòa án làm việc vì đi làm ăn ở xa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với các đương sự, chị Hoa chấp hành đúng pháp luật tố tụng, anh H1 không chấp hành nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ các biện pháp tố tụng theo qui định của pháp luật. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị H đối với anh Trần Văn H1.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Đặng Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Trần Văn H1 vắng mặt không có lý do chính đáng, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố

tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Trần Văn H1 kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X nên là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, phát sinh mâu thuẫn do tính tình, lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm và đã sống ly thân từ lâu. Nay chị H xin ly hôn, anh H1 không về tham gia tố tụng mặc dù đã được gia đình thông báo, điều đó chứng tỏ anh không thiết tha đoàn tụ với chị H. Xét thấy, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đặng Thị H đối với anh Trần Văn H1.

[3] Về con chung: Các đương sự không có con chung.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Đặng Thị H phải nộp án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đặng Thị H và anh Trần Văn H1.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị H phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0001829 ngày 14/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Đặng Thị H và anh Trần Văn H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Chi cục THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Phạm Ngọc Quỳnh**